

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2021/HS-ST
Ngày 10- 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Thảo
2. Ông Siu Tơ Lul

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST – HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với **bị cáo:**

Phạm Văn M (tên gọi khác: C), sinh năm 1990, tại huyện S, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm B, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị G (đã chết); Có vợ là Võ Thị D và 02 con; Tiền án: 01 (tại Bản án số 57/2014/HSST ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2015, chưa thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí, do đó chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 31/2011/HSST ngày 06/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1963; Điều trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Bà T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông V theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2020). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị D, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Phạm B, sinh năm 1949; Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998; Đều trú tại: Thôn B, xã U, huyện P, tỉnh Gia Lai (Chị D ủy quyền tham gia tố tụng cho anh T theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2020). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 01/11/2020, Phạm Văn M nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Nguyễn Xuân V ở đường Q, thuộc Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Phạm Văn M đi bộ một mình từ nhà, cầm theo 01 chiếc Tua vít dài 31cm, có cán bằng nhựa cứng (loại 04 cạnh) và 01 cà lê (loại Cà lê 10), khi đến nhà ông V, M trèo qua hàng rào, đi vào nhà kho (cửa nhà kho không khóa) M lấy trộm 01 bao hạt tiêu khô và san ra làm 02 bao nhỏ rồi vác 02 bao tiêu vút qua hàng rào thả xuống đường. Lúc này, M nhìn thấy trước nhà kho có 01 xe mô tô BKS: 49E1-239.38, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius nên nảy sinh ý định trộm cắp. M dùng Tua vít và Cà lê mang theo để phá chốt cửa cổng rồi bỏ lại Tua vít ở cổng và dắt xe ra ngoài đường, thấy có chìa khóa xe còn để trên xe nên M khởi động xe chở 02 bao hạt tiêu vừa trộm cắp được mang về nhà ông Phạm B (cha ruột) để cất dấu. Sau đó, M điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được quay lại nhà kho của ông Nguyễn Xuân V tiếp tục trộm cắp 01 bao hạt tiêu khô, thì thấy ông Nguyễn Xuân V mở cửa nhà, M sợ bị phát hiện nên bỏ lại bao tiêu vừa trộm cắp được xuống đường và điều khiển xe mô tô bỏ chạy xuống huyện P, tỉnh Gia Lai. Để tránh bị phát hiện khi đi đến địa phận xã B, huyện S, M tháo biển số xe và dùng Cà lê mang theo lúc đi trộm cắp chà mòn số khung, số máy của xe mô tô. Sau đó, M bỏ lại Cà lê và biển số xe mô tô 49E1-239.38 ở lại ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về huyện P. Đến khoảng 06 giờ, khi đi đến Thôn B, xã U, huyện P, tỉnh Gia Lai, Phạm Văn M đến tiệm sửa xe của anh Vũ Văn T. Khi gặp T, M nói với T “*Do đang thiếu tiền, cho mượn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), đang có việc cho để lại xe, khi nào quay lại trả tiền sẽ lấy xe luôn*”. T quen biết M từ trước nên đồng ý đưa tiền và không hỏi gì thêm. Sau khi lấy 3.000.000 đồng M đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, ngày 02/11/2020 Phạm Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 36,5 kg hạt tiêu khô trộm cắp được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6K-004364, số khung C6K0DY004344 (đã qua sử dụng) có giá 8.550.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

73,5 kg hạt tiêu khô có giá 3.822.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 12.372.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 09/CT – VKS ngày 27/01/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù. Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 31cm, có cán bằng nhựa cứng (loại 04 cạnh) là công cụ phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 01/11/2020, Phạm Văn M đã đột nhập vào nhà trộm cắp 73,5kg hạt tiêu khô, trị giá 3.822.000 đồng và 01 xe mô tô BKS 49E1-239.38 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, trị giá 8.550.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Xuân V tại Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.372.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản do mồ hôi công sức của mình làm ra, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Nguyên nhân động cơ phạm tội của bị cáo không phải do hoàn cảnh khó khăn mà do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của bản

thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu có hai lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người liên quan; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là gia đình ông Nguyễn Xuân V. Đối với hành vi Phạm Văn M dùng Tua vít và Cà lê cạy phá chốt cửa cổng của nhà ông V không gây thiệt hại gì đáng kể, ông Việt không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên miễn xét.

Bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh Vũ Văn T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 73,5 kg hạt tiêu khô, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ- đen, số khung C6K0DY004344, số máy 5C6K004364 là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Xuân V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên miễn xét.

Đối với 01 Cà lê 10 và 01 biển số xe mô tô 49E1-239.38 Phạm Văn Minh đã bỏ lại ven đường tại xã B, huyện S, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên miễn xét.

Đối với 01 chiếc tua vít dài 31cm, có cán bằng nhựa cứng (loại 04 cạnh) đây là công cụ Phạm Văn M đã sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/12/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 31cm, có cán bằng nhựa cứng (loại 04 cạnh).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê ngày 29/01/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu